TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12- TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 236/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 19-6-2026
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Mai
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Tòng
2. Ông Nguyễn Văn Tẻo

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Hải – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh tham gia phiên tòa: ông Hoàng Đình Lưỡng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2026 tại Tòa án nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 301/2026/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2026 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 212/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Tô Thị Ngọc T, sinh năm 1994; Địa chỉ: ấp Bàu Tép, xã Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1979; Địa chỉ: ấp B, xã B, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/3/2026 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn – chị Tô Thị Ngọc T trình bày:

Về hôn nhân: chị và anh Nguyễn Văn C chung sống chung sống với nhau từ năm 2013 có đăng ký kết hôn năm 2019 tại UBND xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung, không ai quan tâm đến ai. Anh chị sống ly thân từ năm 2023 cho đến nay. Nay chị thấy vợ chồng không còn không thể hàn gắn được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

Về con chung: chị và anh C có với nhau 02 con chung tên là Nguyễn Thị Ngọc M, sinh ngày 16/4/2014, Nguyễn Việt Bảo N, sinh ngày 30/5/2020. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Nguyễn Thị Ngọc

M, sinh ngày 16/4/2014, anh C trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Nguyễn Việt Bảo N, sinh ngày 30/5/2020, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn – anh Nguyễn Văn C trình bày:

Về hôn nhân: Anh thống nhất với lời trình bày của chị T về thời gian kết hôn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn. Nay anh thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh đồng ý ly hôn với chị T.

Về con chung: Anh và chị T có với nhau 02 con chung tên là Nguyễn Thị Ngọc M, sinh ngày 16/4/2014, Nguyễn Việt Bảo N, sinh ngày 30/5/2020. Nếu anh và chị T ly hôn với nhau, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Tây Ninh:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự. Những người tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của BLTTDS.

Về nội dung: *Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật HNGĐ; Khoản 4 Điều 147 BLTTDS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định:*

- *Về hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Tô Thị Ngọc T đối với anh Nguyễn Văn C.

- *Về con chung*: Giao cháu Nguyễn Thị Ngọc M, sinh ngày 16/4/2014 cho chị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Giao cháu Nguyễn Việt Bảo N, sinh ngày 30/5/2020 cho anh C nuôi dưỡng.

Ghi nhận các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

- *Án phí dân sự sơ thẩm:* Chị Tô Thị Ngọc T phải chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Tô Thị Ngọc T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn C; anh C có nơi cư trú tại ấp B, xã B, tỉnh Tây Ninh nên thuộc thẩm

quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12 – Tây Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự

[2] Về nội dung vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Tô Thị Ngọc T và anh Nguyễn Văn C tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2013 có đăng ký kết hôn năm 2019 tại UBND xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh nên căn cứ Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xác định hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp.

[2.2] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị T thì thấy rằng: Chị T và anh C chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung, không ai quan tâm đến ai. Chị T và anh C sống ly thân từ năm 2023 cho đến nay. Anh C cũng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn như chị T trình bày và anh đồng ý ly hôn với chị T. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh C không còn, hôn nhân lâm vào tình trạng tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, chị T yêu cầu ly hôn với anh C là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình 2014.

[2.3] Về con chung: Chị T và anh C có 02 con chung tên là Nguyễn Thị Ngọc M, sinh ngày 16/4/2014 và Nguyễn Việt Bảo N, sinh ngày 30/5/2020. Khi ly hôn chị T có nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu M, anh C nuôi dưỡng cháu N, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Anh C yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy: Chị T và anh C đều có công việc và thu nhập ổn định, có khả năng lo lắng chăm sóc, nuôi dưỡng cho con chung. Cháu Nguyễn Thị Ngọc M, sinh ngày 16/4/2014 hiện đang sống chung với chị T, được đi học và chăm sóc đầy đủ, có nguyện vọng muốn tiếp tục sống với chị T. Do đó giao cháu M cho chị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của cháu M. Giao cháu Nguyễn Việt Bảo N, sinh ngày 30/5/2020 cho anh C nuôi dưỡng là phù hợp với ý kiến của chị T và anh C.

[2.4] Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

[2.5] Về nợ chung: Chị T và anh C xác định không có nên không đặt ra giải quyết.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án:

Chị Tô Thị Ngọc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006134 ngày 26 tháng 3 năm 2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12 thuộc Thi

hành án dân sự tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị T đã nộp xong. Anh C không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" của chị Tô Thị Ngọc T với anh Nguyễn Văn C.

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Tô Thị Ngọc T với anh Nguyễn Văn C.

Về con chung: Giao cho chị Tô Thị Ngọc T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung tên là Nguyễn Thị Ngọc M, sinh ngày 16/4/2014. Giao cho anh Nguyễn Văn C trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung tên là Nguyễn Việt Bảo N, sinh ngày 30/5/2020. Ghi nhận chị T và anh C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Trường hợp bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nôm theo quy định của pháp luật. Bên trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở bên không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nôm, chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bên trực tiếp nuôi con, bên không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Toà án thay đổi người nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Chị T và anh C không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Chị T và anh C xác định không có nên không đặt ra giải quyết

2. Về án phí: Chị Tô Thị Ngọc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006134 ngày 26 tháng 3 năm 2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12 thuộc Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị T đã nộp xong

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 12 – Tây Ninh;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- UBND xã Bến Cầu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoàng Mai